| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7 – GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 143/2026/HSST
Ngày: 25/8/2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Võ Văn Bình.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Bà Phạm Thị Kim Loan.
Bà Nguyễn Thị Mai Lan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Hà, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2026/TLST-HS ngày 6 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

**Đ.** Sinh ngày 18/10/2000. Tại G. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Làng N, phường A, tỉnh G. Dân tộc: Gia Rai. Tôn giáo: Tin Lành. Quốc tịch Việt Nam. Trình độ học vấn: 02/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông: L - Sinh năm 1978 và bà P - Sinh năm 1979. Bị cáo có 03 em ruột (lớn nhất sinh năm 2005; nhỏ nhất sinh năm 2018). Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân:

Tiền án: 01. Ngày 16/5/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***; chấp hành án tại Trại giam Đăk Trung - Bộ Công an. Ngày 24/7/2025, chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: Không.

Ngày 30/10/2025, bị Công an phường An Phú, tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt 1.500.000 đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý; sau đó, Công an phường An Phú lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (đưa vào

cơ sở cai nghiện bắt buộc); trong thời gian Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đang xem xét hồ sơ để ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì ngày 07/4/2026, Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai đã ra Quyết định đình chỉ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Đ, với lý do: Trong thời gian đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bị bắt quả tang và tạm giữ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Đ bị tạm giữ từ ngày 07/4/2026 đến ngày 16/4/2026, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam Pleiku (cơ sở 1) – Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người chứng kiến*:

Ông Y N, sinh năm 1980; địa chỉ: làng N, phường A, tỉnh G. Vắng mặt tại phiên tòa.

Bà R, sinh năm 1988; địa chỉ làng N, phường A, tỉnh G. Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đ sử dụng ma tuý từ khoảng thời gian năm 2019. Thông qua các mối quan hệ xã hội, Đ biết được tài khoản Facebook tên "Nguyễn Khánh Ly" có bán ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 07/4/2026, Đ đi bộ từ nhà đến quán Internet Win tại số 940 đường N, phương A, tỉnh G để đăng nhập vào tài khoản Facebook của Đ tên "Tư AP" và liên hệ với tài khoản Facebook tên "Nguyễn Khánh Ly" hỏi mua 04 gói ma túy đá để sử dụng. Sau khi liên hệ được với tài khoản Facebook tên "Nguyễn Khánh Ly" thì được tài khoản facebook này báo lại 04 gói có giá 1.200.000 đồng và hẹn 30 phút sau sẽ giao ma túy tại đầu hẻm 743 đường N, phường A, tỉnh G; đồng thời, nói với Đ là nhận ma túy của người ngồi trên xe taxi. Khoảng 30 phút sau, Đ đi bộ từ quán Internet Win tới địa điểm đã hẹn, thấy có một chiếc xe taxi màu vàng (không rõ biển số) đang đậu; Đ đi đến gần cửa xe phía sau bên phải thì thấy kính cửa xe hé xuống và người phụ nữ đeo khẩu trang ngồi bên trong xe có đưa cho Đ 01 (một) hộp nhựa màu đỏ; Đ mở ra kiểm tra thấy bên trong có 04 gói ma túy nên Đ cất giấu vào túi áo khoác đang mặc rồi đưa số tiền 1.200.000 đồng cho người phụ nữ này. Sau đó, Đ đi bộ về nhà. Đến 15 giờ cùng ngày, khi Đ đang ở nhà và chưa kịp sử dụng số ma tuý đã mua thì bị lực lượng Công an phường An

Phú, tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 (một) hộp nhựa màu đỏ bên trong có đựng 04 (bốn) gói nilon trong suốt được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định) và 01 (một) áo khoác màu đen .

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Đ, xác định: Đ dương tính với Methamphetamine.

Đối với hộp nhựa màu đỏ là vật đựng ma tuý của đối tượng bán ma tuý giao cho Đ; còn chiếc áo khoác là của bị cáo và bị cáo đã cất giấu ma tuý trong chiếc áo này.

Vật chứng của vụ án, gồm:

+ Số ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 787 ngày 15/4/2026 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai;

+ 01 (một) hộp nhựa tròn màu đỏ có kích thước (4,2 x 1,8)cm;

+ 01 (một) áo khoác màu đen.

Bị cáo Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Tại bản Kết luận giám định số 787/KL-KTHS ngày 15/4/2026 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận: *"Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 04 (bốn) gói nilon (bên trong hộp nhựa màu đỏ), được niêm phong trong bì thư (mô tả tại mục Mẫu cần giámđịnh) đều là* ***ma túy****, loại* ***Methamphetamine****, tổng khối lượng* ***0,2807 gam****" (Bút lục số: 29, 32).*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 77/CT-VKSGLI-KV ngày 4/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố bị cáo Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Xử phạt bị cáo Đ với mức án từ 3 năm 9 tháng tù đến 4 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Số ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 787 ngày 15/4/2026 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai;

+ 01 (một) hộp nhựa tròn màu đỏ có kích thước (4,2 x 1,8)cm;

+ 01 (một) áo khoác màu đen.

là tang vật của vụ án, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đ phạm tội như sau:

Đ sử dụng ma tuý từ khoảng thời gian năm 2019. Thông qua các mối quan hệ xã hội, Đ biết được tài khoản Facebook tên "Nguyễn Khánh Ly" có bán ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 07/4/2026, Đ đến quán Internet Win tại số 940 đường N, phương A, tỉnh G đăng nhập vào tài khoản Facebook tên "Nguyễn Khánh Ly" hỏi mua 04 gói ma túy. Sau đó, tại khu vực đầu hẻm 743 đường Nguyễn Chí Thanh, phường An Phú, tỉnh Gia Lai, Đ đã được một người phụ nữ (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) giao 04 gói ma tuý cho Đ và Đ đã giao số tiền 1.200.000 đồng cho người phụ nữ này. Sau đó, Đ cất giấu 04 gói ma tuý này trong người, với mục đích để sử dụng. Đến 15 giờ ngày 07/4/2026, khi Đ đang ở nhà tại làng Nhã Prong, phường An Phú, tỉnh Gia Lai thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 hộp nhựa màu đỏ cùng 04 gói nilon trong suốt được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng và 01 áo khoác màu đen

Qua giám định, xác định: Chất rắn, dạng tinh thể màu trắng trong 04 gói nilon mà Đ tàng trữ để sử dụng là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, tổng khối lượng **0,2807 gam**.

**Tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 quy định về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*:**

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tính mà còn vi phạm;*

*b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamin, Fentanyl, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*...".*

Ma tuý là chất độc gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma tuý làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác.

Bị cáo Đ là người đã trưởng thành, đã sử dụng ma túy trong một thời gian dài, đã từng bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc sử dụng ma túy. Nhưng bị cáo vẫn cố tình tàng trữ 0,2807 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần tiếp tay cho những tệ nạn, tội phạm khác, đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 787 ngày 15/4/2026 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai; 01 (một) hộp nhựa tròn màu đỏ có kích thước (4,2 x 1,8)cm, 01 (một) áo khoác màu đen là tang vật của vụ án, do đó cần tịch thu tiêu hủy

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích của bị cáo Đ tàng trữ ma túy để sử dụng, bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Đ: Qua xét nghiệm xác định Đ dương tính với ma tuý loại Methamphetamine. Tuy nhiên, qua xác minh thì Đ không thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên hành vi của Đ không cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025.

Đối với tài khoản facebook tên "Nguyễn Khánh Ly" mà bị cáo Đ khai đã liên hệ mua ma tuý và người phụ nữ đã giao ma túy cho Đ: Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng chưa xác định là ai. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với ông L (là cha của bị cáo Đ) là chủ sở hữu của căn nhà tại làng N, phường A, tỉnh G và bị can Đ ở cùng với ông L tại căn nhà này. Tuy nhiên, việc bị cáo Đ tàng trữ ma túy thì ông L không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo Đ.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo: Đ 4 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 07/4/2026.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 787 ngày 15/4/2026 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai; 01 (một) hộp nhựa tròn màu đỏ có kích thước (4,2 x 1,8)cm, 01 (một) áo khoác màu đen.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnhGia Lai;
- VKSND tỉnhGia Lai;
- VKSND khu vực 7-Gia Lai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Gia lai.
- P. THADS khu vực 7 - Gia Lai
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Bình**